

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2013	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2013	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013	15 - 39

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông (Công ty mẹ) và Công ty con (gọi chung là nhóm Công ty).

Khái quát về nhóm Công ty

Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông

Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông được thành lập theo Quyết định số 939/QĐ - TCBD ngày 11 tháng 10 năm 2000 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000382 ngày 31 tháng 05 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 12 do thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ trụ sở.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 12: **45.860.000.000 VND.**

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ giao dịch : Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Địa chỉ hoạt động: Lô liền kề 14, ô 2526 Khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3 5 184 070

Fax : (84-4) 3 5 184 071

Mã số thuế : 01 01135243

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhệ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
- Thi công lắp đặt các cột cao đến 110m ; thi công lắp đặt trạm biến áp đường dây tải điện thế 220 KV;
- Dịch vụ chăm sóc duy trì cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Dịch vụ trồng giữ phương tiện;
- Khai thác khoáng sản (trừ loại khoáng sản nhà nước cấm);
- Lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị điện nhệ viễn thông, điện tử tin học, các hệ thống chống sét;
- Xuất nhập khẩu vật tư, hàng hóa, thiết bị;
- Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhệ viễn thông tin học;
- Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình điện tử viễn thông đối với các công trình thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, thiết kế mạng máy tính mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát;
- Thiết kế thông tin vô tuyến điện: đối với các công trình thông tin liên lạc bưu chính viễn thông (trạm đài thu phát, hệ thống cáp, cột ăng ten, trang âm, hệ thống phòng chống sét); điện lạnh, điện tử, tin học, báo cháy, điện nước, thang máy;
- Thi công xây lắp các công trình: điện nhệ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thẩm tra, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhệ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông;
- Gia công cơ khí, chế tạo sản xuất và lắp đặt cột cao thông tin;
- Mua bán hàng điện lạnh, điện gia dụng;
- Lắp đặt thi công các đường dây tải điện đến 35 KV;
- Xây lắp các công trình phát thanh truyền hình;
- Kinh doanh nhà, môi giới kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Thi công xây lắp các công trình đường bộ, giao thông vận tải, thủy lợi, thủy điện, nhà tiền chế, sân bay, bến cảng;
- Dịch vụ kỹ thuật và đo kiểm trong lĩnh vực viễn thông;
- San lấp mặt bằng và hoàn thiện các công trình xây dựng;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa đa phương tiện (đường bộ, đường sắt, đường thủy);
- Kinh doanh vận tải bằng ô tô các loại hình sau: Vận tải hành khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng; Vận tải khách du lịch; Vận tải khách bằng taxi;
- Mua bán và cho thuê ô tô các loại;
- Kinh doanh vật tư thiết bị trong lĩnh vực điện tử, viễn thông, điện lực, tin học, môi trường;
- Mua bán trang thiết bị dụng cụ y tế;
- Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình ngầm (viễn thông, điện lực);
- Mua bán hàng lương thực, thực phẩm, hàng nông, lâm, thủy hải sản (trừ lâm sản Nhà nước cấm);
- Thi công lắp đặt và vận hành các loại hình sân khấu bao gồm: Sân khấu truyền hình, sân khấu biểu diễn nghệ thuật;
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm, các sự kiện, các chương trình biểu diễn nghệ thuật (trừ các chương trình nhà nước cấm);
- Mua bán và cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy móc, trang thiết bị, dụng cụ trong lĩnh vực sân khấu, biểu diễn nghệ thuật, hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm;
- Thi công, lắp đặt các công trình xử lý cấp thoát nước, nước thải và chất thải các loại;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Bán buôn, bán lẻ hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai thác và thu gom than bùn;
- Buôn bán xi măng;
- Buôn bán gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;
- Buôn bán kính xây dựng;
- Buôn bán sơn, véc ni;
- Buôn bán gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh;
- Buôn bán, bán lẻ máy móc, thiết bị, phương tiện, vật tư chuyên ngành môi trường;
- Sản xuất, buôn bán, bán lẻ nhiên liệu sinh học;
- Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);
- Thiết kế phần mềm tin học.

Công ty con

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Cấp và Thiết bị Viễn thông
Địa chỉ giao dịch:	Số 142 phố Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Địa điểm hoạt động:	Liên kê 11, ô 35, khu đô thị mới Văn Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Giấy chứng nhận ĐKDN:	Số 0102264851 lần đầu ngày 21 tháng 5 năm 2007, thay đổi lần thứ 8 ngày 26 tháng 9 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
Tỷ lệ sở hữu:	55,53%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

BAO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày của nhóm Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 39).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty mẹ trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Chủ tịch	05 tháng 01 năm 2013	
Ông Lương Quý Thăng	Ủy viên	05 tháng 01 năm 2013	
Ông Đặng Văn Đàm	Ủy viên	05 tháng 01 năm 2013	
Ông Hoàng Văn Chương	Ủy viên	05 tháng 01 năm 2013	
Ông Nguyễn Từ Duẩn	Ủy viên	05 tháng 01 năm 2013	
Ông Nguyễn Tiến Viện	Ủy viên	27 tháng 01 năm 2008	05 tháng 01 năm 2013
Ông Phạm Thanh Tân	Ủy viên	27 tháng 01 năm 2008	05 tháng 01 năm 2013
Ông Đôn Văn Thanh	Ủy viên	27 tháng 01 năm 2008	05 tháng 01 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trần Thị Thu Thủy	Trưởng ban	05 tháng 01 năm 2013	
Ông Phạm Đức Thương	Ủy viên	05 tháng 01 năm 2013	04 tháng 5 năm 2013
Ông Ngô Văn Hiếu	Ủy viên	04 tháng 5 năm 2013	
Bà Hoàng Hải Đường	Ủy viên	05 tháng 01 năm 2013	
Ông Phùng Văn Nghĩa	Ủy viên	27 tháng 01 năm 2012	05 tháng 01 năm 2013
Ông Nguyễn Văn Thiện	Ủy viên	27 tháng 01 năm 2012	05 tháng 01 năm 2013
Ông Nguyễn Quốc Mạnh	Ủy viên	27 tháng 01 năm 2012	05 tháng 01 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lương Quý Thăng	Tổng Giám đốc	07 tháng 01 năm 2013	
Ông Hoàng Văn Chương	Phó Tổng Giám đốc	07 tháng 01 năm 2013	
Ông Trương Quốc Hùng	Phó Tổng Giám đốc	07 tháng 01 năm 2013	
Ông Lê Văn Luy	Phó Tổng Giám đốc	27 tháng 02 năm 2007	07 tháng 01 năm 2013
Ông Phạm Thanh Tân	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 01 năm 2008	07 tháng 01 năm 2013

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Điện Nhệ Viễn thông. A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của nhóm Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của nhóm Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Điện Nhệ Viễn Thông và Công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc

CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐIỆN NHỆ
VIỄN THÔNG

Lương Quý Thăng

Ngày 31 tháng 3 năm 2014



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trưng Sơn St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 240/2014/BCTC-KTTV-KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông và Công ty con, được lập ngày 31 tháng 3 năm 2014, từ trang 08 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông và Công ty con theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông và Công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Trần Anh Tuấn – Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		304.520.239.747	277.110.961.095
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	17.899.425.036	1.526.027.438
1. Tiền	111		13.606.145.413	1.316.027.438
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.293.279.623	210.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		168.893.411.538	154.567.075.213
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	162.977.165.079	151.349.445.181
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	2.007.629.033	1.075.309.145
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	4.775.710.691	2.251.057.528
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(867.093.265)	(108.736.641)
IV. Hàng tồn kho	140		36.149.221.911	53.393.917.666
1. Hàng tồn kho	141	V.6	36.149.221.911	53.393.917.666
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		81.578.181.262	67.623.940.778
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	188.470.074	110.716.257
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.365.523.927	1.729.575.869
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	80.024.187.261	65.783.648.652

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		27.021.827.510	30.607.033.689
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		18.012.647.094	17.961.393.292
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	18.012.647.094	17.961.393.292
<i>Nguyên giá</i>	222		30.701.051.934	29.380.227.966
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(12.688.404.840)	(11.418.834.674)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240	V.10	5.342.185.186	6.551.632.594
<i>Nguyên giá</i>	241		12.094.473.923	12.094.473.923
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(6.752.288.737)	(5.542.841.329)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.078.000.000	1.675.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	1.675.000.000	1.675.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.12	(597.000.000)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.588.995.230	4.419.007.803
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	2.379.495.230	2.619.007.803
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	209.500.000	1.800.000.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		331.542.067.257	307.717.994.784

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		229.276.556.345	206.948.035.837
I. Nợ ngắn hạn	310		228.858.156.345	206.544.927.686
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	59.009.704.772	38.990.489.763
2. Phải trả người bán	312	V.16	10.113.816.358	29.737.606.398
3. Người mua trả tiền trước	313	V.17	3.004.629.789	2.404.286.544
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	28.758.799.729	24.883.444.871
5. Phải trả người lao động	315		401.725.010	508.382.340
6. Chi phí phải trả	316	V.19	59.512.645.081	83.800.210.796
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	67.432.750.604	25.672.586.194
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	624.085.002	547.920.780
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		418.400.000	403.108.151
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	418.400.000	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	403.108.151
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		83.411.942.176	81.536.057.366
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	83.411.942.176	81.536.057.366
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		45.860.000.000	45.860.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.077.383.636	24.077.383.636
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.881.171.954	1.645.540.067
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		922.324.127	444.737.688
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		10.671.062.460	9.508.395.975
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỐ ĐỒNG THIỂU SỐ	439	V.24	18.853.568.736	19.233.901.581
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		331.542.067.257	307.717.994.784

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		650,80	650,80
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Phạm Thị Thanh Thủy

Kế toán trưởng

Phạm Đức Thương

Lập ngày 31 tháng 3 năm 2014

Tổng Giám đốc



Lương Quý Thăng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.429.883.112	5.897.190.722
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		3.522.728.944	3.428.737.814
- Các khoản dự phòng	03		1.183.906.391	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(5.652.000)	(54)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(343.180.007)	(62.694.080)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.746.447.291	5.100.378.603
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		15.534.133.731	14.363.613.005
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(29.053.919.474)	(55.660.301.518)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		18.801.840.908	(8.704.955.372)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(14.415.435.544)	56.617.848.415
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		161.758.756	(37.393.903)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(3.007.241.648)	(4.540.895.713)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(150.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.686.893.966	2.206.274.038
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.414.589.767)	(2.312.488.240)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(11.706.559.072)	1.781.700.712
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.560.770.910)	(1.619.154.545)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		395.454.545	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	1.200.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	64.494.080
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.165.316.365)	(1.553.460.465)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2013

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện nhệ Viễn thông (công ty mẹ) và công ty con (gọi chung là nhóm Công ty)

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ :** Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh :** Xây lắp, thiết kế, tư vấn
- Ngành nghề kinh doanh :**
 - Tư vấn, khảo sát, thiết kế các công trình điện nhệ viễn thông, điện lạnh, điện, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, nội thất;
 - Sản xuất kinh doanh phụ kiện xây lắp, vật tư, thiết bị chuyên ngành điện nhệ viễn thông, tin học;
 - Thiết kế kỹ thuật thi công và lập tổng dự toán các công trình;
 - Thi công xây lắp các công trình: điện nhệ viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy, các công trình thông tin bưu điện, các công trình dân dụng, công nghiệp;
 - Thẩm định, thiết kế các công trình: thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, hệ thống máy tính, mạng thông tin liên lạc, hệ thống camera quan sát; điện nhệ, viễn thông, điện, điện lạnh, điện tử tin học, các hệ thống chống sét, báo cháy, điện nước, thang máy.
 - Đầu tư, lắp đặt, xây dựng và cho thuê cơ sở hạ tầng viễn thông, dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông.
- Tổng số các công ty con :** 01
Công ty con được hợp nhất là:

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Cấp và thiết bị viễn thông	Phòng 402, tòa nhà 142 Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	55,53%	55,53%

- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 nhóm Công ty có 106 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 76 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHẹ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khám Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Nhóm Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất của Công ty mẹ thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và Công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của Công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của Công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty mẹ trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHE VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

ĐÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 20
Máy móc và thiết bị	3-5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3-5

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHIỆT VIÊN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là các trạm BTS thuộc sở hữu của nhóm Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 10 năm.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của nhóm Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất nhóm Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

- Công ty mẹ: Phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%

- Công ty con: Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 20221000013 do Ban Quản lý các khu công nghiệp UBND tỉnh Bắc Giang cấp thì Công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trên thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh cấp viễn thông trong thời gian 15 năm kể từ khi bắt đầu đi vào sản xuất kinh doanh; được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2008 đến năm 2011) và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (từ năm 2012 đến năm 2020). Đối với các thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác, Công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì: Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi nhóm Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của nhóm Công ty gồm các nhóm: các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của nhóm Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của nhóm Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất khi và chỉ khi nhóm Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	493.756.371	417.209.918
Tiền gửi ngân hàng	13.112.389.042	898.817.520
Các khoản tương đương tiền	4.293.279.623	210.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	4.293.279.623	210.000.000
Cộng	<u>17.899.425.036</u>	<u>1.526.027.438</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các Công ty, các Ban QLDA	146.580.610.787	91.977.049.571
Phải thu các đơn vị Bưu chính, Viễn thông	14.096.355.780	54.572.501.038
Các khách hàng khác	2.300.198.512	4.799.894.572
Cộng	<u>162.977.165.079</u>	<u>151.349.445.181</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thiên An	296.469.813	296.469.813
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Viễn thông Nam Bắc	-	200.000.000
Công ty Công trình Giao thông 1 Hà Nội	131.831.700	131.831.700
Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long	217.253.762	-
Công ty TNHH Cup vàng	584.355.400	-
Anhui Technology Import and Export Co.,Ltd	430.569.216	-
Các đối tượng khác	347.149.142	447.007.632
Cộng	<u>2.007.629.033</u>	<u>1.075.309.145</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cho vay vật tư	404.484.057	404.484.057
Phải thu về chi phí bảo hành, mua hồ sơ thầu, chi phí thi công xây lắp của cá nhân đã nghỉ việc	777.500.000	877.807.457
Phải thu về chi phí tiếp khách, chi phí mua hàng của các cá nhân đã nghỉ việc	370.292.209	308.966.173
Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển dự án tiểu vùng sông Mekong	1.800.000.000	-
Các khoản BHXH, BHYT phải thu CBCNV	342.501.311	122.058.416
Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế viễn thông Cần Thơ về tiền cổ tức	112.781.003	59.361.003
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	63.844.141	-
Phải thu khác	904.307.970	478.380.422
Cộng	<u>4.775.710.691</u>	<u>2.251.057.528</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là dự phòng khoản nợ phải thu khó có khả năng thu hồi với mức trích lập bằng 100% số dư phải thu của các khoản nợ này.

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	4.178.719.172	10.212.725.064
Công cụ, dụng cụ	-	6.671.364
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	28.268.851.695	38.595.105.048
Thành phẩm	1.778.048.122	2.871.123.368
Hàng hóa	366.457.769	151.147.669
Hàng gửi đi bán	1.557.145.153	1.557.145.153
Cộng	<u>36.149.221.911</u>	<u>53.393.917.666</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	96.943.559	110.716.257
Chi phí thuê nhà	70.000.000	-
Chi phí bảo hiểm	8.893.182	-
Chi phí sửa chữa	12.633.333	-
Cộng	<u>188.470.074</u>	<u>110.716.257</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng cho các đội thi công	71.821.314.297	58.471.987.958
Tạm ứng cho các đối tượng khác	7.453.301.686	5.921.433.142
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	709.501.653	1.385.402.199
Tài sản thiếu chờ xử lý	40.069.625	4.825.353
Cộng	<u>80.024.187.261</u>	<u>65.783.648.652</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHIỆT VIỆT VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá	7.212.741.749	17.716.193.333	3.295.293.272	569.371.757	586.627.855	29.380.227.966
Số đầu năm	136.352.727	242.545.455	2.134.900.000	46.972.728	-	2.560.770.910
Tăng do mua sắm trong năm	-	(264.439.179)	(526.249.650)	(449.258.113)	-	(1.239.946.942)
Giảm trong năm	-	-	(526.249.650)	-	-	(526.249.650)
<i>Thêm lý, nhượng bán</i>	-	(264.439.179)	-	(449.258.113)	-	(713.697.292)
Giảm khác (*)	7.349.094.476	17.694.299.609	4.903.943.622	167.086.372	586.627.855	30.701.051.934
Số cuối năm	-	-	-	-	-	-
<i>Trong đó:</i>	-	157.717.676	1.434.238.182	167.086.372	586.627.855	2.345.670.085
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn	1.634.529.430	6.040.461.378	2.620.741.705	538.462.406	584.639.755	11.418.834.674
Số đầu năm	351.214.440	1.475.096.615	461.422.272	23.560.109	1.988.100	2.313.281.536
Tăng do khấu hao trong năm	-	(228.220.115)	(420.555.112)	(394.936.143)	-	(1.043.711.370)
Giảm trong năm	-	-	(420.555.112)	-	-	(420.555.112)
<i>Thêm lý, nhượng bán</i>	-	-	-	(394.936.143)	-	(623.156.258)
Giảm khác (*)	1.985.743.870	7.287.337.878	2.661.608.865	167.086.372	586.627.855	12.688.404.840
Số cuối năm	-	-	-	-	-	-
Giá trị còn lại	5.578.212.319	11.675.731.955	674.551.567	30.909.351	1.988.100	17.961.393.292
Số đầu năm	5.363.350.606	10.406.961.731	2.242.334.757	-	-	18.012.647.094
Số cuối năm	-	-	-	-	-	-
<i>Trong đó:</i>	-	-	-	-	-	-
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	89.450.009	39.100.909	128.550.918
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

(*) Giảm do không đủ điều kiện ghi nhận là Tài sản cố định theo Thông tư 45/2013/TT-BTC.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 17.962.635.173 VND và 11.795.909.026 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của các Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 Đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	12.094.473.923	5.542.841.329	6.551.632.594
Tăng do trích khấu hao	-	1.209.447.408	-
Giảm trong năm	-	-	(1.209.447.408)
Số cuối năm	12.094.473.923	6.752.288.737	5.342.185.186

11. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiết kế Viễn thông Cần Thơ	10.684	1.078.000.000	10.684	1.078.000.000
Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông	5.970	597.000.000	5.970	597.000.000
Cộng		1.675.000.000		1.675.000.000

12. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản trích lập dự phòng giảm giá đầu tư vào Công ty Cổ phần Liên doanh Điện nhẹ Viễn thông.

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí	Phân bổ vào	Kết	Số cuối năm
		phát sinh trong năm	chi phí trong năm	chuyển giảm khác	
Công cụ dụng cụ	242.013.277	104.166.034	(167.741.677)	(48.696.912)	129.740.722
Tiền thuê đất	2.282.521.276	-	(51.661.418)	-	2.230.859.858
Chi phí sơn nhà xưởng	94.473.250	-	(75.578.600)	-	18.894.650
Cộng	2.619.007.803	104.166.034	(294.981.695)	(48.696.912)	2.379.495.230

14. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

15. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	36.876.649.534	7.524.697.763
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	30.279.194.439	-
- Ngân hàng TMCP Quân đội	873.760.000	-
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải	5.723.695.095	7.524.697.763
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	21.673.055.238	31.465.792.000
Vay dài hạn đến hạn trả	460.000.000	-
Cộng	59.009.704.772	38.990.489.763

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay:*

	Số tiền vay		Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Giảm khác (*)	Số cuối năm
	Số đầu năm	phát sinh trong năm				
Vay ngắn hạn ngân hàng	7.524.697.763	64.821.767.429	-	(35.469.815.658)	-	36.876.649.534
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	31.465.792.000	55.677.193.238	-	(52.085.620.820)	(13.384.309.180)	21.673.055.238
Vay dài hạn đều hạn trả	-	-	460.000.000	-	-	460.000.000
Cộng	38.990.489.763	120.498.960.667	460.000.000	(87.555.436.478)	(13.384.309.180)	59.009.704.772

(*) Giảm do phân loại các khoản vay không lãi suất sang các khoản phải trả, phải nộp khác.

16. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tập đoàn Minh Phúc	-	9.616.891.131
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghệ Toàn Phát	6.689.432.008	7.889.432.008
Công ty Cổ phần Ba An	-	5.608.110.173
Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng và Thương mại Hà Thành	133.752.051	1.928.865.501
Công ty TNHH Nhật Quang	-	1.700.000.000
Công ty TNHH Đại Phúc	1.064.684.164	1.513.844.164
Công ty Cổ phần Xây lắp Viễn thông Hà Nội	-	337.201.215
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoàng Cầu	-	162.449.000
Công ty TNHH MTV Trung Phong	276.517.547	143.113.956
Công ty Cổ phần Thương mại Xây lắp Thái Bình Dương Việt Nam	574.174.560	-
Các đối tượng khác	1.375.256.028	837.699.250
Cộng	10.113.816.358	29.737.606.398

17. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Lâm Đồng Vinacomin	-	1.162.371.334
Ban quản lý giao thông đô thị	313.600.000	313.600.000
Ban quản lý Dự án Tả Ngạn	238.000.000	238.000.000
Ban quản lý các Khu công nghiệp Sơn La	-	234.427.157
Viễn thông Lâm Đồng	757.099.000	-
Công ty Viễn thông VTN	388.292.277	-
Cục Quản trị Bộ Công an	328.000.000	-
Thầu thiết kế và Xây dựng Dự án Tuyến đường Vành đai ngoài Tân Sơn Nhất - Bình Lợi	643.436.100	-
Các đối tượng khác	336.202.412	455.888.053
Cộng	3.004.629.789	2.404.286.544

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	19.295.554.189	2.066.319.360	(620.000.000)	20.741.873.549
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	88.826.057	633.966.078	(633.966.078)	88.826.057
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.623.648.321	2.370.629.012	-	6.994.277.333
Thuế thu nhập cá nhân	537.574.529	60.519.409	-	598.093.938
Các loại thuế khác	115.515.928	13.000.000	(15.112.923)	113.403.005
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	222.325.847	-	-	222.325.847
Cộng	24.883.444.871	5.144.433.859	(1.269.079.001)	28.758.799.729

Thuế giá trị gia tăng

Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.429.883.112	5.897.190.722
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.970.158.613	1.591.426.259
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.023.578.613	1.805.612.493
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	132.601.818	-
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	1.216.581.163	8.474.417
Thuế TNCN từ lãi trái phiếu	-	22.075.000
Chi phí lãi vay vượt mức quy định	162.763.132	1.775.063.076
Thù lao HDQT không điều hành	462.600.000	-
Chi phí khấu hao ô tô có nguyên giá trên 1,6 tỷ đồng	49.032.500	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(53.420.000)	(214.186.234)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(53.420.000)	(42.736.000)
Chênh lệch tạm thời trong quá trình hợp nhất	-	(171.450.234)
Thu nhập chịu thuế	10.400.041.725	7.488.616.981
Thu nhập công ty con sản xuất cấp chịu thuế suất 10% và được giảm 50%	1.146.907.094	-
Thu nhập chịu thuế 25% hoạt động xây lắp và khác	9.253.134.631	7.488.616.981
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.370.629.012	1.872.154.245
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30%	-	(561.646.273)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.370.629.012	1.310.507.972

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí các công trình	58.611.061.438	82.733.682.796
Trích trước chi phí lãi vay phải trả	805.733.643	1.066.528.000
Trích trước chi phí khác	95.850.000	-
Cộng	<u>59.512.645.081</u>	<u>83.800.210.796</u>

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	11.032.433	11.032.433
Kinh phí công đoàn, BHXH, BHYT, BHTN	892.795.300	688.285.841
Chi phí các công trình còn phải trả	48.087.641.311	21.409.523.773
Phải trả Trung tâm II – Chi phí vật tư, nhân công công trình xây lắp	2.727.931.460	2.731.750.927
Phải trả khoản vay vật tư	393.039.489	394.661.247
Phải trả về cổ tức	724.479.056	371.732.000
Phải trả các cá nhân về tiền vay không tính lãi	13.935.562.180	-
Các khoản phải trả khác	660.269.375	65.599.973
Cộng	<u>67.432.750.604</u>	<u>25.672.586.194</u>

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	547.920.780	546.638.494
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm	292.721.902	38.212.263
Chi quỹ trong năm	(216.557.680)	(36.929.977)
Số cuối năm	<u>624.085.002</u>	<u>547.920.780</u>

22. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long để mua sắm Tài sản cố định với lãi suất 14%/năm, được điều chỉnh 03 tháng một lần, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định là phương tiện vận tải.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	460.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	418.400.000
Trên 5 năm	-
Tổng nợ	<u>878.400.000</u>

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	-
Số tiền vay phát sinh	1.338.400.000
Số tiền vay đã trả	(460.000.000)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(460.000.000)
Số cuối năm	<u>418.400.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIÊN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH LIỢP NHẬT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	38.800.000.000	24.077.383.636	(8.797.667)	1.645.540.067	409.287.271	6.010.486.435	70.933.899.742
Tăng nguồn vốn kinh doanh từ trái phiếu chuyển đổi	7.060.000.000	-	-	-	-	-	7.060.000.000
Hoàn nhập CLTG hối đoái cuối năm trước	-	-	8.797.667	-	-	-	8.797.667
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	3.571.572.220	3.571.572.220
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	35.450.417	(73.662.680)	(38.212.263)
Số dư cuối năm trước	45.860.000.000	24.077.383.636	-	1.645.540.067	444.737.688	9.508.395.975	81.536.057.366
Số dư đầu năm nay	45.860.000.000	24.077.383.636	-	1.645.540.067	444.737.688	9.508.395.975	81.536.057.366
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	5.468.123.396	5.468.123.396
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	241.966.376	(483.932.751)	(241.966.376)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(4.320.870.000)	(4.320.870.000)
Tặng khác	-	-	-	235.631.887	235.620.063	499.345.840	970.597.790
Số dư cuối năm nay	45.860.000.000	24.077.383.636	-	1.881.171.954	922.324.127	10.671.062.460	83.411.942.176

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cao năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.586.000	4.586.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.586.000	4.586.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24. Lợi ích cổ đông thiểu số

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của cổ đông thiểu số	17.786.600.000	17.786.600.000
Quỹ đầu tư phát triển	188.673.959	220.051.982
Quỹ dự phòng tài chính	89.203.073	38.447.546
Lợi nhuận chưa phân phối	789.091.704	1.188.802.053
Cộng	<u>18.853.568.736</u>	<u>19.233.901.581</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu****Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	<u>178.867.084.803</u>	<u>110.340.984.170</u>
Doanh thu bán hàng hóa	3.226.058.526	1.285.525.000
Doanh thu bán thành phẩm	29.154.685.869	12.261.418.313
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.743.606.314	4.935.895.839
Doanh thu hợp đồng xây dựng	143.742.734.094	91.858.145.018
Các khoản giảm trừ doanh thu:	<u>21.000.000</u>	<u>-</u>
Hàng bán bị trả lại	21.000.000	-
Doanh thu thuần	<u>178.846.084.803</u>	<u>110.340.984.170</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	2.827.554.371	1.443.591.291
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	24.779.512.350	12.427.849.983
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.536.878.305	2.243.567.881
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	126.171.473.393	78.005.113.646
Cộng	<u>156.315.418.419</u>	<u>94.120.122.801</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	255.100.789	11.984.514
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	30.689.348	36.727.348
Cổ tức, lợi nhuận được chia	53.420.000	64.494.080
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5.652.000	54
Doanh thu tài chính khác	669.227	-
Cộng	345.531.364	113.205.996
4. Chi phí tài chính	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.746.447.291	5.100.378.603
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	1.800.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	15.145.018	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	425.549.767	-
Chiết khấu thanh toán	-	59.215.615
Cộng	3.187.142.076	5.161.394.218
5. Chi phí bán hàng	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	189.575.274	2.842.382
Chi phí dịch vụ mua ngoài	118.320.485	13.754.681
Chi phí bằng tiền khác	230.544.073	41.213.657
Cộng	538.439.832	57.810.720
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	3.774.055.205	2.602.802.686
Chi phí vật liệu quản lý	574.491.218	169.382.437
Chi phí đồ dùng văn phòng	436.888.633	134.801.223
Chi phí khấu hao TSCĐ	479.645.006	411.247.672
Thuế, phí và lệ phí	49.258.160	100.716.367
Chi phí dự phòng	758.356.624	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.739.809.426	975.984.433
Chi phí bằng tiền khác	1.938.929.771	1.035.810.291
Cộng	9.751.434.043	5.430.745.109
7. Thu nhập khác	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thanh lý tài sản cố định	395.454.545	-
Thu cho thuê tài sản cố định	81.871.800	-
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	-	722.700
Thu lãi chậm thanh toán	24.894.299	-
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	45.865.405
Thu khác	9.416.000	-
Cộng	511.636.644	46.588.105

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán	105.694.538	4.964.935
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	1.216.581.163	
Xử lý công nợ không có khả năng thu hồi	13.115.710	-
Chi phí khác	145.543.918	-
Cộng	<u>1.480.935.329</u>	<u>4.964.935</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.468.123.396	3.571.572.220
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.468.123.396	3.571.572.220
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.586.000	4.409.500
Cộng	<u>1.192</u>	<u>810</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.586.000	3.880.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm	-	529.500
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>4.586.000</u>	<u>4.409.500</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tăng vốn bằng việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	-	7.060.000.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	785.508.500	622.366.740
Phụ cấp	12.063.643	11.950.008
Cộng	<u>797.572.143</u>	<u>634.316.748</u>

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

Lĩnh vực kinh doanh

Nhóm Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Xây lắp các công trình viễn thông.
- Lĩnh vực sản xuất cáp quang: Cung cấp các sản phẩm Cáp quang.
- Lĩnh vực khác: Cho thuê trạm BTS, tư vấn khảo sát, thiết kế, bán vật tư công trình.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực sản xuất cấp quang	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	143.742.734.094	29.133.685.869	5.969.664.840	-	178.846.084.803
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	143.742.734.094	29.133.685.869	5.969.664.840	-	178.846.084.803
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	17.571.260.701	4.354.173.519	605.232.164	-	22.530.666.384
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(10.289.873.875)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					12.240.792.509
Doanh thu hoạt động tài chính					345.531.364
Chi phí tài chính					(3.187.142.076)
Thu nhập khác					511.636.644
Chi phí khác					(1.480.935.329)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(2.370.629.012)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					6.059.254.100
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.181.872.728	415.733.900	-	-	2.597.606.628
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	969.262.182	1.639.001.049	1.209.447.408	-	3.817.710.639

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực sản xuất cấp quang	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	91.858.145.018	12.261.418.313	6.221.420.839	-	110.340.984.170
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	91.858.145.018	12.261.418.313	6.221.420.839	-	110.340.984.170
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	13.853.031.372	(166.431.670)	2.534.261.667	-	16.220.861.369
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(5.317.105.595)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					10.903.755.774
Doanh thu hoạt động tài chính					113.205.996
Chi phí tài chính					(5.161.394.218)
Thu nhập khác					46.588.105
Chi phí khác					(4.964.935)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(1.310.507.972)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					4.586.682.750
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.619.154.545	250.894.583	-	-	1.870.049.128
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	2.022.520.393	196.770.013	1.209.447.408	-	3.428.737.814

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực sản xuất cấp quang	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	220.937.573.707	70.217.825.785	5.708.642.955	-	296.864.042.447
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					34.678.024.810
Tổng tài sản					331.542.067.257
Nợ phải trả					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	168.265.477.475	14.906.480.785	-	-	183.171.958.260
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					46.104.598.085
Tổng nợ phải trả					229.276.556.345
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	12.094.473.923	-	12.094.473.923
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					295.623.520.861
Tổng tài sản					307.717.994.784
Nợ phải trả					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	38.990.489.763	-	403.108.151	-	39.393.597.914
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					167.554.437.923
Tổng nợ phải trả					206.948.035.837

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của nhóm Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của nhóm Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho nhóm Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nhóm Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của nhóm Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của nhóm Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.899.425.036	-	17.899.425.036
Phải thu khách hàng	162.114.959.898	862.205.181	162.977.165.079
Các khoản phải thu khác	4.199.530.740	4.888.084	4.204.418.824
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.078.000.000	597.000.000	1.675.000.000
Cộng	185.291.915.674	1.464.093.265	186.756.008.939
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.526.027.438	-	1.526.027.438
Phải thu khách hàng	151.240.708.540	108.736.641	151.349.445.181
Các khoản phải thu khác	5.441.285.080	-	5.441.285.080
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.078.000.000	597.000.000	1.675.000.000
Cộng	159.286.021.058	705.736.641	159.991.757.699

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro nhóm Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của nhóm Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để dự trữ một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHỆ VIÊN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Trên 1 năm đến 5 năm		Cộng
	Từ 1 năm trở xuống	năm	
Số cuối năm			
Vay và nợ	72.945.266.952	418.400.000	73.363.666.952
Phải trả người bán	10.113.816.358	-	10.113.816.358
Các khoản phải trả khác	112.010.155.772	-	112.010.155.772
Cộng	195.069.239.082	418.400.000	195.487.639.082
Số đầu năm			
Vay và nợ	38.990.489.763	-	38.990.489.763
Phải trả người bán	29.737.606.398	-	29.737.606.398
Các khoản phải trả khác	24.984.300.353	-	24.984.300.353
Cộng	93.712.396.514	-	93.712.396.514

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Nhóm Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đảo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của nhóm Công ty là rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của nhóm Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của nhóm Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	(59.428.104.772)	(38.990.489.763)
Nợ phải trả thuần	(59.428.104.772)	(38.990.489.763)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 891.421.572 VND (năm năm trước giảm/tăng 581.707.346 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Tài sản đảm bảo

Nhóm Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NHE VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.899.425.036	-	1.526.027.438	-	17.899.425.036	1.526.027.438
Phải thu khách hàng	162.977.165.079	(862.205.181)	151.349.445.181	(108.736.641)	162.114.959.898	151.240.708.540
Các khoản phải thu khác	4.204.418.824	(4.888.084)	5.441.285.080	-	4.199.530.740	5.441.285.080
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.675.000.000	(597.000.000)	1.675.000.000	(171.450.233)	1.078.000.000	1.503.549.767
Cộng	186.756.008.939	(1.464.093.265)	159.991.757.699	(280.186.874)	185.291.915.674	159.711.570.825

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	73.363.666.952	38.990.489.763	73.363.666.952
Phải trả người bán	10.113.816.358	29.737.606.398	10.113.816.358	29.737.606.398
Các khoản phải trả khác	112.010.155.772	24.984.300.353	112.010.155.772	24.984.300.353
Cộng	195.487.639.082	93.712.396.514	195.487.639.082	93.712.396.514

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Nhóm Công ty ước tính Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Nhóm Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

5. Những thông tin khác

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội.

Lập ngày 31 tháng 3 năm 2014

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		
Phạm Thị Thanh Thủy	Phạm Đức Thương	Lương Quý Thăng

